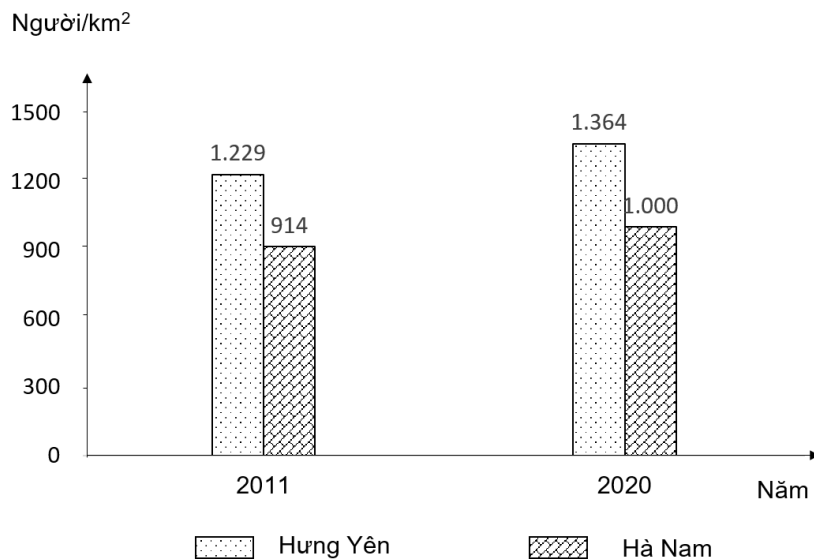


(Đề thi gồm 04 trang)

- Câu 1.** Bể trầm tích nào sau đây của nước ta có trữ lượng và triển vọng khai thác dầu khí lớn nhất?
A. Nam Côn Sơn. B. Sông Hồng. C. Trung Bộ. D. Thổ Chu – Mã Lai.
- Câu 2.** Hiện tượng đất bị xói mòn trơ sỏi đá thường phổ biến ở vùng
A. trung du. B. đồng bằng. C. đồi núi. D. ven biển.
- Câu 3.** Ở nước ta, nghề làm muối phát triển mạnh tại
A. Sa Huỳnh. B. Vũng Tàu. C. Biên Hòa. D. Nha Trang.
- Câu 4.** Hệ sinh thái vùng ven biển nước ta chiếm ưu thế nhất là rừng
A. trên các đảo. B. trên cồn cát. C. trên đất phèn. D. ngập mặn.
- Câu 5.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh, thành phố nào sau đây?
A. Quảng Nam. B. Quảng Ngãi. C. Đà Nẵng. D. Bình Định.
- Câu 6.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?
A. Quảng Bình. B. Kon Tum. C. Gia Lai. D. Lâm Đồng.
- Câu 7.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết mỏ khoáng sản nào sau đây **không** phân bố trên đất liền?
A. Than bùn. B. Thiếc. C. Dầu mỏ. D. Than đá.
- Câu 8.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào sau đây có lượng mưa trung bình năm lớn nhất?
A. TP. Hồ Chí Minh. B. Hà Tiên. C. Hà Nội. D. Huế.
- Câu 9.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Bắc?
A. Đà Nẵng. B. Sa Pa. C. Nha Trang. D. Đà Lạt.
- Câu 10.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào có nhiệt độ trung bình tháng VII thấp nhất trong các địa điểm sau?
A. Huế. B. A Pa Chải. C. Hà Nội. D. Hà Tiên.
- Câu 11.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào sau đây **không** chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng?
A. Nam Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Tây Bắc Bộ. D. Tây Nguyên.
- Câu 12.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?
A. Hồ Trị An. B. Hồ Hoà Bình. C. Hồ Kẻ Gỗ. D. Hồ Thác Bà.
- Câu 13.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết lưu lượng nước trung bình của sông Hồng (trạm Hà Nội) lớn nhất vào tháng nào sau đây?
A. Tháng 7. B. Tháng 8. C. Tháng 9. D. Tháng 10.
- Câu 14.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?
A. Sông Thái Bình. B. Sông Mã. C. Sông Cả. D. Sông Thu Bồn.

- Câu 15.** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây **không** thuộc nhóm đất feralit?
 A. Đất xám trên phù sa cổ. B. Đất feralit trên đá badan.
 C. Đất feralit trên đá vôi. D. Đất feralit trên các loại đá khác.
- Câu 16.** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây **không** phân bố trên đất liền?
 A. Côn Đảo. B. Tràm Chim. C. Cát Tiên. D. U Minh Thượng.
- Câu 17.** Gió mùa mùa đông thổi vào nước ta theo hướng
 A. Tây Bắc. B. Đông Nam. C. Đông Bắc. D. Tây Nam.
- Câu 18.** Dạng địa hình nào sau đây **không** đúng với các dạng địa hình ven biển nước ta?
 A. Vịnh cửa sông. B. Cao nguyên. C. Bãi triều. D. Cồn cát.
- Câu 19.** Tính chất của gió mùa mùa hạ ở nước ta là:
 A. Khô, nóng. B. Nóng, ẩm. C. Lạnh, khô. D. Lạnh, ẩm.
- Câu 20.** Khu vực nào sau đây khí hậu được phân chia thành hai mùa mưa và khô rõ rệt?
 A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Nguyên.
- Câu 21.** Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa cho vùng
 A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Tây Bắc. D. Đông Bắc.
- Câu 22.** Phần lớn sông ngòi nước ta là
 A. sông lớn. B. sông ngắn. C. sông rất lớn. D. sông nhỏ.
- Câu 23.** Quá trình feralit hóa diễn ra mạnh mẽ ở vùng
 A. núi thấp. B. núi cao. C. ven biển. D. đồng bằng.
- Câu 24.** Do nằm trong khu vực nội chí tuyến nên nước ta có
 A. gió mùa hạ. B. nhiệt độ cao. C. lượng mưa lớn. D. mùa đông lạnh.
- Câu 25.** Cho biểu đồ:



MẬT ĐỘ DÂN SỐ CỦA HƯNG YÊN VÀ HÀ NAM NĂM 2011 VÀ NĂM 2020

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh sự thay đổi mật độ dân số năm 2020 so với năm 2011 của Hưng Yên và Hà Nam?

- A. Hưng Yên tăng nhanh hơn Hà Nam. B. Hưng Yên tăng gấp đôi Hà Nam.
C. Hà Nam tăng gấp đôi Hưng Yên. D. Hà Nam tăng nhanh hơn Hưng Yên.

Câu 26. Do có các khối khí di chuyển qua biển nên nước ta có
A. gió khô, nóng. B. lượng mưa lớn. C. nhiệt độ cao. D. mùa đông lạnh.

Câu 27. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với mạng lưới sông ngòi nước ta?
A. Sông ngòi nhiều nước. B. Sông ngòi giàu phù sa.
C. Mạng lưới thưa thớt. D. Chế độ nước theo mùa.

Câu 28. Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta?
A. Mang lại lượng mưa, độ ẩm lớn. B. Làm tăng độ lạnh của gió mùa.
C. Làm tăng độ ẩm cho không khí. D. Làm giảm tính chất của lục địa.

Câu 29. Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là đới rừng
A. nhiệt đới gió mùa. B. cận nhiệt gió mùa.
C. ôn đới gió mùa. D. cận xích đạo gió mùa.

Câu 30. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG I VÀ THÁNG VII TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM Ở NƯỚC TA ($^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Lạng Sơn	Hà Nội	Vinh	Huế
Nhiệt độ trung bình tháng I	13,3	16,4	17,6	19,7
Nhiệt độ trung bình tháng VII	27,0	28,9	29,6	29,4

(Nguồn số liệu theo Sách giáo khoa Địa lí 12, NXB Giáo dục, 2019)

Theo bảng số liệu, cho biết địa điểm nào sau đây có nhiệt độ trung bình năm cao nhất?

- A. Lạng Sơn. B. Hà Nội. C. Vinh. D. Huế.

Câu 31. Tín phong Bắc bán cầu hoạt động mạnh vào thời kì
A. hoạt động của gió mùa hạ. B. hoạt động của gió mùa đông.
C. giữa và cuối của mùa hạ. D. chuyển tiếp giữa hai mùa gió.

Câu 32. Thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc Nam chủ yếu do
A. vị trí giáp với Biển Đông rộng lớn. B. hoạt động của gió mùa mùa đông.
C. vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến. D. lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc Nam.

Câu 33. Gió mùa Đông Bắc thổi đến nước ta gây mưa phùn cho khu vực ven biển, là do
A. gió thổi liên tục suốt mùa đông. B. bị biến tính khi đi qua biển.
C. nguồn gốc gió có độ ẩm cao. D. đi qua vùng áp thấp nhiệt đới.

Câu 34. Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam nước ta, vì phía Bắc có
A. nhiều vùng núi thấp. B. một mùa đông lạnh.
C. gió phơn vào mùa hạ. D. vị trí gần chí tuyến.

Câu 35. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc nước ta hạ thấp hơn so với miền Nam là do
A. có nền nhiệt độ thấp hơn. B. có nền nhiệt độ cao hơn.
C. có nền địa hình thấp hơn. D. có nền địa hình cao hơn.

Câu 36. Đất feralit ở vùng đồi núi nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do
A. có đất hoàng thổ từ sông ngòi tạo nên. B. nước mưa chứa nhiều bụi màu đỏ vàng.
C. phân hủy các sinh vật có màu đỏ vàng. D. sự tích tụ của ôxit sắt và ôxit nhôm.

- Câu 37.** Sông ngòi nước ta giàu phù sa chủ yếu do
A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và có nhiều con sông lớn.
B. mưa nhiều trên địa hình đồi núi dốc chiếm diện tích lớn.
C. khí hậu có hai mùa mưa khô rõ rệt và có lượng mưa lớn.
D. địa hình chủ yếu diện tích là đồi núi thấp và mưa nhiều.
- Câu 38.** Nguyên nhân nào sau đây gây mưa vào cuối mùa hạ cả hai miền Bắc và Nam nước ta?
A. Gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. **B.** Gió mùa Tây Nam và áp thấp nhiệt đới.
C. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới. **D.** Tín phong Bắc bán cầu và áp thấp nhiệt đới.
- Câu 39.** Mùa mưa ở khu vực Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ đến muộn chủ yếu do
A. tác động của gió phơn, hướng địa hình, frông lạnh.
B. tín phong bán cầu bắc, biển Đông, độ cao của núi.
C. độ cao và hướng địa hình, bão lùn dần từ vào Nam.
D. dải hội tụ nhiệt đới, gió mùa Đông Bắc đi qua biển.
- Câu 40.** Vị trí trải dài từ xích đạo về chí tuyến Bắc là nhân tố chủ yếu làm cho Biển Đông có
A. các dòng biển hoạt động theo mùa khác nhau, biển tương đối kín.
B. mưa nhiều theo mùa và khác nhau theo vùng, đường bờ biển dài.
C. nhiệt độ nước biển cao và tăng dần từ Bắc đến Nam, nhiều ánh sáng.
D. các đảo và quần đảo, nhiều rừng ngập mặn và sinh vật phong phú.

-----HẾT-----

Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

BẢNG ĐÁP ÁN

1.A	2.C	3.A	4.D	5.C	6.A	7.C	8.D	9.B	10.B
11.D	12.A	13.B	14.C	15.A	16.A	17.C	18.B	19.B	20.D
21.B	22.D	23.A	24.B	25.A	26.B	27.C	28.B	29.A	30.D
31.D	32.D	33.B	34.B	35.A	36.D	37.B	38.C	39.A	40.C